

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 85/2026/HS-ST
Ngày: 13-4-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Nguyệt
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tuyết – Ông Phan Thanh Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, đối với:

Bị cáo **Lê Hữu T**, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nơi ở hiện tại: **Khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Nguyễn Thừa P**, sinh năm 1969 và bà **Cao Thị H**, sinh năm 1975;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2026, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Trần Quyết T1**, sinh năm 1984

Địa chỉ: **Khu phố T, phường P, thành phố Hồ Chí Minh**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, **Lê Hữu T** nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/12/2025, **T** đi bộ từ phòng trọ thuộc **khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh**, đi dọc theo **đường V hướng về phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/12/2025, khi đi qua **quán C** thuộc **khu phố T, phường P** do ông

Trần Quyết T1 (sinh năm: 1984, nơi thường trú: khu phố T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) làm chủ, T thấy ổ khóa cửa của quán có cắm sẵn chìa khóa nên T đi lại và dùng chìa khóa để mở ổ khóa. Sau đó, T đi vào trong căn phòng tiền chế làm từ C để bán cà phê thì thấy ông T1 đang nằm ngủ, trên bàn gỗ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX màu trắng và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 màu xanh nhạt, T lấy hai chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần phía trước bên trái của mình rồi đi bộ về phòng trọ cất giấu hai chiếc điện thoại vừa trộm được.

Sau đó, cơ quan công an triệu tập T làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên (Bút lục 48-61).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường P kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, dung lượng bộ nhớ 128 GB; số máy: MQ8P3LL/A; số sê ri: C6XWFY04V6; IMEI: 355822262857368; IMEI2: 355822262869777, đã qua sử dụng, thời điểm ngày 30/12/2025 trị giá 12.000.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 màu xanh nhạt, dung lượng bộ nhớ 128 GB, số IMEI 1: 862287060657335, IMEI 2: 862287060657327, đã qua sử dụng, thời điểm ngày 30/12/2025 trị giá 1.500.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Hữu T thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 màu xanh nhạt, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H đã trả lại cho ông Trần Quyết T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số H364/QĐ-VPCQCSĐT ngày 09/01/2026.

Phản dân sự: Ông Trần Quyết T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 147/CT-VKS-KV12 ngày 20/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 30/12/2025, tại quán C thuộc khu phố T, phường P, thành phố Hồ Chí Minh, Lê Hữu T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng trị giá 12.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 màu xanh nhạt trị giá 1.500.000 đồng của ông Trần Quyết T1. Tổng trị giá tài sản mà T đã chiếm đoạt là 13.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền tiêu xài nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, tình tiết đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Quyết T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu T phạm tội “trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày

09/01/2026.

Án phí: Bị cáo **Lê Hữu T** phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2026), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV12, thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hồ Chí Minh;
- PC 10, PV 06 Công an TP Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự kv 12, thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Phú Mỹ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Nguyệt